

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ KỲ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT 6 NĂM 2026 TẠI HỌC VIỆN; THI NGÀY 24/10/2026

STT	SBD	CCCD	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
1	TH.6.26.001	001305038994	ĐỖ CHÚC	ANH	Nữ	06/07/2005	Hà Nội	Kinh	Xã hội học K43	7.0	7.5	Đạt
2	TH.6.26.002	001305040126	NGUYỄN BÙI NGỌC	ANH	Nữ	24/05/2005	Ukraina	Kinh	Lớp Xã hội học K43	6.25	6.0	Đạt
3	TH.6.26.003	001306003460	NGUYỄN NGỌC NHƯ	ANH	Nữ	10/10/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý công K44A1	8.75	6.0	Đạt
4	TH.6.26.004	024305009673	THÂN THỊ VÂN	ANH	Nữ	12/03/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quảng Cáo K43	7.75	7.5	Đạt
5	TH.6.26.005	036305001733	NGÔ NGỌC	ÁNH	Nữ	04/04/2005	Ninh Bình	Kinh	Truyền thông chính sách K43	7.75	0.5	Không đạt
6	TH.6.26.006	004305000240	ĐẶNG MAI	CHI	Nữ	18/01/2005	Cao Bằng	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing A1 K43	8.0	6.5	Đạt
7	TH.6.26.007	001306032722	KHUẤT THỊ KIM	CHI	Nữ	27/03/2006	Hà Nội	Kinh	Quay Phim Truyền Hình K44	7.0	6.0	Đạt
8	TH.6.26.008	034305001352	PHẠM THỊ MAI	CHI	Nữ	02/09/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Báo Truyền hình K43	7.75	5.5	Đạt
9	TH.6.26.009	038305021267	NGUYỄN THỊ	CHUNG	Nữ	11/01/2005	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing A1 K43	7.5	9.0	Đạt
10	TH.6.26.010	014204014159	LÊ ĐỖ THÀNH	CÔNG	Nam	21/04/2004	Sơn La	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	8.0	8.0	Đạt
11	TH.6.26.011	001208013980	LÂM CHÍ	CƯỜNG	Nam	25/08/2008	Hà Nội	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K46	7.0	5.0	Đạt
12	TH.6.26.012	017305008825	ĐẶNG ÁNH	DƯƠNG	Nữ	26/02/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	6.5	7.0	Đạt
13	TH.6.26.014	019305002135	PHẠM THUỶ	DƯƠNG	Nữ	12/05/2005	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Chính Trị Phát Triển K43	4.75	6.0	Không đạt
14	TH.6.26.015	036205008479	TRẦN TIẾN	ĐẠT	Nam	22/05/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K43A1	7.75	0.5	Không đạt
15	TH.6.26.016	025306009929	NGUYỄN THUỶ	HÀ	Nữ	14/12/2006	Phú Thọ	Kinh	Lớp Quản Lý Công K44A1	7.25	8.5	Đạt
16	TH.6.26.017	036305003368	TRẦN THỊ THU	HÀ	Nữ	29/01/2005	Ninh Bình	Kinh	Quan hệ quốc tế và truyền thông TC K43 (cic)	6.5	7.5	Đạt
17	TH.6.26.018	006208002269	LÊ DOÃN	HẢI	Nam	22/06/2008	Thái Nguyên	Tày	Lớp Lịch sử Đảng K46	5.5	6.0	Đạt
18	TH.6.26.019	027305010909	NGUYỄN THỊ	HÀNG	Nữ	02/06/2005	Bắc Ninh	Kinh	Quay Phim Truyền hình K43	6.5	3.5	Không đạt

STT	SBD	CCCD	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
19	TH.6.26.020	001306016773	NGUYỄN THÚY	HÀNG	Nữ	02/01/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý công A1 K44	4.75	5.5	Không đạt
20	TH.6.26.021	001305006007	NGUYỄN HẢI	HẬU	Nữ	05/08/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	7.25	9.0	Đạt
21	TH.6.26.022	035305001928	VŨ THỊ	HIỀN	Nữ	03/06/2005	Ninh Bình	Kinh	Học Viện Ngân Hàng	5.75	5.5	Đạt
22	TH.6.26.023	035305000969	NGUYỄN THANH	HIỀN	Nữ	05/03/2005	Ninh Bình	Kinh	Truyền thông Marketing A2 K43	8.0	8.0	Đạt
23	TH.6.26.024	027306004388	NGUYỄN THU	HIỀN	Nữ	19/01/2006	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Xã hội học K44	5.0	6.5	Đạt
24	TH.6.26.025	022204002563	PHẠM MINH	HIỆP	Nam	04/11/2004	Quảng Ninh	Kinh	Tập đoàn đường sắt Quốc gia Việt Nam	7.5	9.0	Đạt
25	TH.6.26.026	001187021727	NGUYỄN THỊ	HOA	Nữ	30/01/1987	Hà Nội	Kinh	Trường Đại học điều dưỡng Nam Định	4.0	6.5	Không đạt
26	TH.6.26.027	034305000959	ĐÌNH THỊ MINH	HÒA	Nữ	15/11/2005	Hưng Yên	Kinh	Khoa Luật Học Viện Ngân Hàng	5.0	5.5	Đạt
27	TH.6.26.028	036305014073	TẠ THỊ THU	HOÀI	Nữ	10/11/2005	Ninh Bình	Kinh	Học Viện Ngân Hàng	4.25	7.0	Không đạt
28	TH.6.26.029	001205013795	BÙI QUANG	HUY	Nam	12/07/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing A1 K43	7.25	7.0	Đạt
29	TH.6.26.030	001204009090	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	Nam	02/09/2004	Hà Nội	Kinh	Báo mạng điện tử K43 - VHVL	6.25	5.5	Đạt
30	TH.6.26.031	038305008331	NGUYỄN MAI	LAN	Nữ	31/05/2005	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị & truyền thông quốc tế K43	6.0	6.0	Đạt
31	TH.6.26.032	040305018929	BÙI THỊ	LIỄU	Nữ	27/09/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Quản lý hoạt động Tư tưởng - Văn hoá K43	8.0	8.0	Đạt
32	TH.6.26.033	052306004178	CHÂU THỊ MỸ	LINH	Nữ	18/10/2006	Gia Lai	Kinh	Lớp Xã Hội Học K44	8.0	6.5	Đạt
33	TH.6.26.034	038306020927	LÊ THỊ	LINH	Nữ	13/05/2006	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Xã hội học K44	7.75	8.5	Đạt
34	TH.6.26.035	024306009035	NGÔ HOÀNG KHÁNH	LINH	Nữ	08/12/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Mạng điện tử K44A2	8.25	8.0	Đạt
35	TH.6.26.036	001305016481	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nữ	13/11/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông quốc tế K43	6.0	8.5	Đạt
36	TH.6.26.037	027306001285	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	Nữ	08/06/2006	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Báo Ảnh K44	5.0	8.5	Đạt
37	TH.6.26.038	036305005881	NGUYỄN TRẦN THUY	LINH	Nữ	15/07/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A1	6.25	7.5	Đạt
38	TH.6.26.039	033306005867	PHAN YẾN	LINH	Nữ	05/06/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K44 A3	6.75	8.0	Đạt
39	TH.6.26.040	001305011420	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	11/11/2005	Hà Nội	Kinh	Truyền thông Chính sách K43	6.25	3.5	Không đạt

STT	SBD	CCCD	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
40	TH.6.26.041	044305000103	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	Nữ	16/08/2005	Quảng Trị	Kinh	Truyền thông Chính sách K43	6.75	9.0	Đạt
41	TH.6.26.042	001305009618	TRƯỜNG KHÁNH	LINH	Nữ	20/12/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Mạng điện tử CLC K43	7.0	8.0	Đạt
42	TH.6.26.043	001305053975	HOÀNG NGỌC	LINH	Nữ	16/10/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Mạng Điện Tử CLC K43	7.75	7.5	Đạt
43	TH.6.26.044	036203004090	TRẦN VĂN	LỘC	Nam	16/08/2003	Ninh Bình	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K42	8.0	6.0	Đạt
44	TH.6.26.045	001305004681	KIỀU LƯU	LY	Nữ	04/10/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế và truyền thông TC (CLC) K43	7.0	6.0	Đạt
45	TH.6.26.046	015305001218	NGUYỄN KHÁNH	LY	Nữ	07/02/2005	Lào Cai	Kinh	Lớp Quảng Cáo K43	8.0	6.5	Đạt
46	TH.6.26.047	001305014157	GIA THANH	MAI	Nữ	22/10/2005	Hà Nội	Kinh	Báo mạng điện tử K43	8.0	8.0	Đạt
47	TH.6.26.048	035305009151	NGÔ PHƯƠNG	MAI	Nữ	05/06/2005	Ninh Bình	Kinh	Quản lý công k43	4.75	6.0	Không đạt
48	TH.6.26.049	027305006278	NGUYỄN NGỌC	MAI	Nữ	15/08/2005	Bắc Ninh	Kinh	Báo Truyền hình K43	6.75	6.5	Đạt
49	TH.6.26.050	026305010972	VŨ THANH	MAI	Nữ	25/10/2005	Phú Thọ	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	6.5	7.5	Đạt
50	TH.6.26.051	001305017295	HOÀNG THANH	MAI	Nữ	18/06/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Truyền hình K43	5.75	7.0	Đạt
51	TH.6.26.052	001305008349	CAO THÚY	NGA	Nữ	16/06/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý công K43	6.75	5.5	Đạt
52	TH.6.26.053	025305001002	ĐỖ QUỲNH	NGA	Nữ	30/06/2005	Phú Thọ	Kinh	Quản lý công K43	5.75	8.0	Đạt
53	TH.6.26.054	001305039832	NGUYỄN THIÊN	NGÂN	Nữ	16/08/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K43	7.25	7.0	Đạt
54	TH.6.26.055	027305000753	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	Nữ	20/02/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quản lý công K43	6.75	8.5	Đạt
55	TH.6.26.058	010305000599	NGUYỄN YẾN	NHI	Nữ	12/05/2005	Lào Cai	Tày	Truyền thông chính sách K43	5.75	7.0	Đạt
56	TH.6.26.059	036305002375	ĐỖ AN	NHIÊN	Nữ	22/01/2005	Ninh Bình	Kinh	Truyền thông Marketing K43A1	5.75	6.0	Đạt
57	TH.6.26.060	034305005527	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	Nữ	06/01/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Truyền thông Quốc tế K43	5.0	9.5	Đạt
58	TH.6.26.062	001307058529	NGHIÊM THỊ MAI	PHƯƠNG	Nữ	31/10/2007	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý nhà nước K45A1	7.0	8.0	Đạt
59	TH.6.26.063	022305008786	PHẠM THU	PHƯƠNG	Nữ	16/09/2005	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Chủ nghĩa Xã hội Khoa học K43	8.75	6.5	Đạt
60	TH.6.26.064	001204032239	LÊ MINH	QUÂN	Nam	17/11/2004	Hà Nội	Kinh	Đại học FPT - Hà Nội	7.25	9.5	Đạt

STT	SBD	CCCD	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
61	TH.6.26.065	001201016550	NGUYỄN THẾ	QUANG	Nam	29/09/2001	Hà Nội	Kinh	Hiện không công tác/học tập tại bất cứ đâu	7.0	9.0	Đạt
62	TH.6.26.066	001203006626	HÀ DUY	QUÝ	Nam	22/04/2003	Hà Nội	Kinh	Trung tâm Đổi mới sáng tạo công nghệ cao	5.25	6.5	Đạt
63	TH.6.26.067	040305012482	LÊ THỊ DIỄM	QUỖNH	Nữ	27/06/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	6.0	6.5	Đạt
64	TH.6.26.068	001306889081	NGÔ THỊ NHƯ	QUỖNH	Nữ	18/02/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và chính quyền NN K44A1	6.25	7.5	Đạt
65	TH.6.26.069	031305010838	TRỊNH TRÚC	QUỖNH	Nữ	28/08/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	5.75	6.0	Đạt
66	TH.6.26.070	038306012693	LÊ NGỌC MINH	TÂM	Nữ	17/07/2006	Thanh Hóa	Kinh	Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K44	6.25	8.0	Đạt
67	TH.6.26.071	001307048032	VŨ KHẢ	TÂM	Nữ	17/12/2007	Hà Nội	Kinh	Học viện Tài chính	5.75	9.0	Đạt
68	TH.6.26.072	001306008461	CHU THỊ THANH	THẢO	Nữ	28/05/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý công K44A1	6.25	6.5	Đạt
69	TH.6.26.073	027303003757	ĐỒNG KHÁNH	THẢO	Nữ	27/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quan Hệ Chính Trị Và Truyền Thông QT K43	7.25	6.5	Đạt
70	TH.6.26.074	025305002668	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	22/01/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Quản lý công K43	6.0	6.0	Đạt
71	TH.6.26.075	038205012337	NGUYỄN VĂN	THẾ	Nam	19/12/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Quản lý xã hội K43	5.0	6.0	Đạt
72	TH.6.26.076	035304002182	NGUYỄN THỊ MINH	THU	Nữ	07/05/2004	Ninh Bình	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	5.75	5.5	Đạt
73	TH.6.26.077	036307000037	TRẦN THỊ MINH	THU	Nữ	23/02/2007	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quản Lý Nhà Nước K45A1	6.0	8.5	Đạt
74	TH.6.26.078	034304007805	PHẠM VIỆT ANH	THU	Nữ	18/06/2004	Hưng Yên	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	8.25	9.5	Đạt
75	TH.6.26.079	040305008173	NGUYỄN GIANG	THƯƠNG	Nữ	25/01/2005	Nghệ An	Kinh	Báo Ảnh K43	5.75	9.5	Đạt
76	TH.6.26.080	001305027726	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	16/11/2005	Hà Nội	Kinh	Kinh tế và Quản lý K43	6.25	7.5	Đạt
77	TH.6.26.081	001305045921	NGUYỄN THỊ	THỦY	Nữ	13/12/2005	Hà Nội	Kinh	Đại học Thủ Đô Hà Nội	7.0	7.5	Đạt
78	TH.6.26.082	040307009355	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	Nữ	26/08/2007	Nghệ An	Kinh	Lớp Quản Lý Nhà Nước K45A1	6.75	5.0	Đạt
79	TH.6.26.083	034305009518	BÙI THU	TRANG	Nữ	02/05/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Báo Truyền hình K43	7.0	9.0	Đạt
80	TH.6.26.084	033305001040	ĐINH QUỖNH	TRANG	Nữ	02/02/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Báo Mạng điện tử CLC K43	6.25	7.5	Đạt
81	TH.6.26.085	015305001068	ĐỖ HÀ HUYỀN	TRANG	Nữ	06/12/2005	Lào Cai	Tày	Lớp Truyền thông Marketing CLC A2 K43	7.75	7.0	Đạt

STT	SBD	CCCD	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
82	TH.6.26.086	001305018068	LÊ THỊ	TRANG	Nữ	20/03/2005	Hà Nội	Kinh	Truyền thông đại chúng K43A1	7.75	7.5	Đạt
83	TH.6.26.087	034305001153	NGUYỄN HÀ	TRANG	Nữ	12/11/2005	Hưng Yên	Kinh	Xây dựng Đảng và Chính quyền NN K43A2	4.25	8.0	Không đạt
84	TH.6.26.088	001306064252	NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	01/09/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K44	6.0	3.5	Không đạt
85	TH.6.26.089	001307047347	NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	07/03/2007	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản Lý Nhà Nước K45A1	5.25	6.5	Đạt
86	TH.6.26.090	056305004078	NGUYỄN THÙY	TRANG	Nữ	07/06/2005	Khánh Hòa	Kinh	Quan hệ chính trị và Truyền thông QT K43	6.75	9.0	Đạt
87	TH.6.26.091	001305015651	THÁI PHƯƠNG	TRANG	Nữ	17/07/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý xã hội K43	8.75	9.0	Đạt
88	TH.6.26.092	027306005631	VŨ THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	22/06/2006	Bắc Ninh	Kinh	Xã hội học K44	5.25	6.0	Đạt
89	TH.6.26.093	030205000244	NGÔ HOÀNG	TUẤN	Nam	18/08/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền Thông Đa Phương Tiện K43	8.0	9.5	Đạt
90	TH.6.26.094	015305005452	LÙ THỊ	VÂN	Nữ	20/05/2005	Lào Cai	Mông	Lớp Xã hội học K43	6.75	6.5	Đạt
91	TH.6.26.095	042304007505	TRẦN THỊ THUỶ	VÂN	Nữ	12/02/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Báo mạng điện tử CLC K43	5.0	7.5	Đạt
92	TH.6.26.096	001306017365	ĐINH TỔ THẢO	VY	Nữ	14/02/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và chính quyền NN K44A1	8.0	9.5	Đạt

Tổng số thí sinh dự thi: 92

Tổng số thí sinh đạt: 81

Tổng số thí sinh không đạt: 11

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026

K/T GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Văn Quảng